
Bản án số: 31/2017/HNGĐ-ST
Ngày 13 - 12 - 2017
V/v Tranh chấp Hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚC THỌ- THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Đặng Thị Bích Loan**
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà **Nguyễn Thị Chiêu**
Bà **Khuất Thị Luyện**
- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Nguyễn Anh Dũng**, Thư ký Toà án nhân dân huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:* Ông **Nguyễn Thành Trung** - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 173/2017/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2017 về việc Tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2017/QĐXXST- HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2017/QĐST-HNGĐ ngày 07/12/2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Đỗ Thị N**, sinh năm 1983; có mặt.
Địa chỉ: Cụm 4, xã L, huyện P, thành phố Hà Nội.
- *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Kỷ H**, sinh năm 1976; có mặt
Địa chỉ: Cụm 10, xã L, huyện P, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn và các bản tự khai tiếp theo tại Toà án, chị Đỗ Thị N trình bày: Chị đăng ký kết hôn cùng anh Nguyễn Kỷ H vào ngày 30/3/2001 trên cơ sở tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện P, thành phố Hà Nội. Sau khi cưới bố mẹ anh H cho vợ chồng chị ăn ở riêng tại một gian nhà trên thửa đất của bố mẹ anh H. Thời gian đầu vợ chồng chị sống chung hạnh phúc, đến năm 2005 phát sinh mâu thuẫn vợ chồng, nguyên nhân do anh H chơi cờ bạc và nghiện ma túy nên anh H bị Tòa án nhân dân huyện P xét xử 07 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Sau khi anh H chấp hành xong hình phạt tù và được trở về gia đình nhưng anh H vẫn tiếp tục sử dụng ma túy nên bị đưa đi cai nghiện bắt buộc từ năm 2011 đến năm 2015 được trở về gia đình. Từ đó đến nay anh H vẫn tiếp tục sử dụng ma túy. Vì vậy, mọi đồ dùng sinh H trong gia đình, thậm chí cả đất nông nghiệp anh H

đều bán lấy tiền mua ma túy để sử dụng. Không những thế chị còn bị anh H nhiều lần đánh đập. Vì những lý do đó nên chị phải về nhà bố mẹ để ở từ năm 2009 cho đến nay chị không về sống chung cùng anh H nữa. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ để sống chung cùng anh H được nên chị tha thiết đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H để chị yên tâm làm ăn, sớm ổn định cuộc sống.

Hiện nay anh H đang sinh sống tại Cụm 10, xã L, huyện P nhưng anh H không đến Tòa án để giải quyết vụ án ly hôn là gây khó khăn cho chị nên chị đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

+ Về con chung: Chị và anh H có 02 con chung là Nguyễn Thị Thanh N, sinh ngày 30/5/2001 và Nguyễn Thị Thùy D, sinh ngày 11/01/2006. Hiện nay hai cháu đang sống chung cùng chị. Sau khi ly hôn chị đề nghị được nuôi cả 2 con và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Về tài sản chung: Tại đơn khởi kiện cũng như bản tự khai chị yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản chung là một nhà xây mái bằng trị giá khoảng 40.000.000đ trên diện tích đất ở 230m² tại Cụm 10, xã L, huyện P, thành phố Hà Nội. Quá trình giải quyết vụ án chị không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản nữa.

+ Về nợ: Chị xác định không nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do anh Nguyễn Kỳ H cố tình không đến Tòa án nên Tòa án không lấy được lời khai và không tiến hành hoà giải được.

- Tại Biên bản lấy lời khai của ông Nguyễn Kỳ P là bố đẻ của anh Nguyễn Kỳ H. Ông P trình bày: Tháng 3 năm 2001 gia đình ông tổ chức cưới vợ cho anh Nguyễn Kỳ H lấy chị Đỗ Thị N. Quá trình sống chung thời gian đầu vợ chồng anh H, chị N sống hạnh phúc, đến năm 2006 xảy ra mâu thuẫn vợ chồng, nguyên nhân do anh H nghiện ma túy, đã nhiều lần bị cơ quan có thẩm quyền đưa đi cai nghiện bắt buộc, nhưng khi anh H được trở về gia đình vẫn không cai nghiện được nên mọi đồ dùng sinh hoạt trong gia đình anh H đều bán hết, mục đích lấy tiền mua ma túy. Thỉnh thoảng anh H còn đánh chị N. Chính vì lý do đó, năm 2009 chị N đã về nhà bố mẹ để ở, từ đó đến nay không về sống chung cùng anh H nữa. Nay chị N có đơn xin ly hôn anh H, việc này tùy vợ chồng chị N tự quyết định, ông không có ý kiến gì. Các tài liệu của Tòa án như Thông báo thụ lý, Thông báo về phiên hòa giải, giấy triệu tập và gần đây là Quyết định đưa vụ án ra xét xử mà ông nhận thay cho anh H thì ông đã giao lại cho anh H nhưng anh H nói không đến Tòa án giải quyết vì không muốn ly hôn chị N. Hiện nay anh H đang ở một mình và ở liền nhà với ông nên ông biết anh H thường xuyên đi từ sáng sớm đến nửa đêm mới về, vì vậy đã nhiều lần Tòa án cùng địa phương đến đều không gặp được anh H.

Tại phiên tòa, chị Đỗ Thị N kiên quyết xin được ly hôn với anh Nguyễn Kỳ H vì tình cảm vợ chồng giữa chị và anh H không còn. Về con chung chị đề nghị được nuôi cả hai con chung và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung chị không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về nợ chị xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng là đúng pháp luật. Việc xác định quan hệ pháp luật và tư cách người tham gia tố tụng là đúng pháp luật. Thời hạn chuẩn bị xét xử đảm bảo, việc chuyển hồ sơ, cấp tổng đạt văn bản tố tụng đúng pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị áp dụng Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, cho chị Đỗ Thị N được ly hôn anh Nguyễn Kỷ H. Về con chung giao cháu Nguyễn Thị Thanh N, sinh ngày 30/5/2001 và Nguyễn Thị Thùy D, sinh ngày 11/01/2006 cho chị N nuôi. Chấp nhận đề nghị của chị N không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản và nợ: Không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Hoàn trả chị N số tiền tạm ứng án phí chia tài sản đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ thụ lý vụ án theo đơn khởi kiện của chị Đỗ Thị N. Quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã thực hiện đầy đủ trình tự tố tụng và đã giao các Văn bản tố tụng, giấy triệu tập hợp lệ cho anh Nguyễn Kỷ H, nhưng tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, anh H đều vắng mặt nên Toà án không tiến hành lấy lời khai và không hoà giải được. Vì vậy, căn cứ Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án nhân dân huyện Phúc Thọ ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên toà, anh Nguyễn Kỷ H vắng mặt lần thứ hai, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Nguyễn Kỷ H.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị N và anh Nguyễn Kỷ H kết hôn hợp pháp, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện P, thành phố Hà Nội vào ngày 30/3/2001. Quá trình sống chung giữa chị N và anh H đã xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh H nghiện ma túy, đã từng bị Tòa án xét xử về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và bị cơ quan có thẩm quyền đưa đi cai nghiện bắt buộc, nhưng anh H không cai nghiện được mà đến nay vẫn tiếp tục sử dụng ma túy. Vì vậy, chị N đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở từ năm 2009 đến nay không ai quan tâm đến ai nữa. Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, chị Đỗ Thị N kiên quyết xin ly hôn anh Nguyễn Kỷ H. Phía anh H vắng mặt nhưng theo Biên bản xác minh tại địa phương xã L nơi anh H đang sinh sống và lời khai của ông Nguyễn Kỷ P là bố đẻ anh H đều xác nhận vợ chồng chị N, anh H sống chung đã xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh H nghiện ma túy đã bán tài sản trong gia đình để lấy tiền sử dụng ma túy nên chị N chán nản và bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở từ năm 2009 đến nay không về sống chung cùng anh H nữa.

Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị Đỗ Thị N và anh Nguyễn Kỷ H đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không tồn tại, mục đích của hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân gia đình xử cho chị Đỗ Thị N được ly hôn anh Nguyễn Kỷ H.

- Về con chung: Chị Đỗ Thị N và anh Nguyễn Kỷ H có 02 con chung là Nguyễn Thị Thanh N, sinh ngày 30/5/2001 và Nguyễn Thị Thùy D, sinh ngày 11/01/2006. Hội đồng xét xử thấy: Theo nguyện vọng của cháu N và cháu D đều đề nghị được sống chung cùng chị N. Đối với anh Nguyễn Kỷ H, theo xác minh tại địa phương và theo lời khai của ông P thì anh H là đối tượng nghiện ma túy nên thường xuyên đi từ sáng sớm đến nửa đêm mới về, vì vậy việc giao con cho anh H nuôi là không đảm bảo, nên chấp nhận đề nghị của chị N cũng như nguyện vọng của cháu N và cháu D, giao cả hai cháu cho chị N nuôi là phù hợp với pháp luật.

Tại phiên tòa, chị Đỗ Thị N xác định, chị có đủ điều kiện để nuôi con nên không yêu cầu anh Nguyễn Kỷ H cấp dưỡng nuôi con. Vì vậy, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh Nguyễn Kỷ H cho đến khi có yêu cầu mới hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Anh Nguyễn Kỷ H có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về nợ: Chị N xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Trường hợp nếu anh Nguyễn Kỷ H có yêu cầu giải quyết về tài sản và nợ thì được giải quyết bằng một vụ án khác.

- Về án phí: Chị Đỗ Thị N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Do chị N không yêu cầu chia tài sản chung nên hoàn trả lại cho chị N số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án .

Xử:

+ Chị Đỗ Thị N được ly hôn anh Nguyễn Kỷ H.

+ Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Thanh N, sinh ngày 30/5/2001 và Nguyễn Thị Thùy D, sinh ngày 11/01/2006 cho chị Đỗ Thị N nuôi đến khi cháu N và cháu D đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định thay đổi khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Chị Đỗ Thị N không yêu cầu anh Nguyễn Kỷ H cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh H đến khi có yêu cầu mới hoặc khi có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Anh Nguyễn Kỷ H có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

+ Về tài sản chung: Chị Đỗ Thị N không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ: Chị N khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí: Chị Đỗ Thị N phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001979 ngày 17/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội. Trả lại chị Đỗ Thị N số tiền 6.000.000đ (Sáu triệu đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001979 ngày 17/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự: Chị Đỗ Thị N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Nguyễn Kỳ H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Phúc Thọ;
- THADS huyện Phúc Thọ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Đặng Thị Bích Loan

Nơi nhận

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Phỳc Thọ;
- THADS huyện Phỳc Thọ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Đặng Thị Bích Loan

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA